

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 113/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hồ Trung H, sinh năm 1993

CCCD số: 044093011774 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

Nơi thường trú: Thôn 1, xã B, tỉnh Quảng Trị.

Nơi ở: Căn hộ 313, số 149 L, phường T, Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002.

CCCD số: 026302003010 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/9/2022.

Nơi thường trú: Thôn 1, xã B, tỉnh Quảng Trị.

Nơi ở: Căn hộ 313, số 149 L, phường T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Hồ Trung H và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 02/3/2021.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành **ngày 21 tháng 01 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hồ Trung H và chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh Hồ Trung H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Hồ Nhật A, sinh ngày 08/07/2021.

Giao con chung Hồ Nhật A, sinh ngày 08/07/2021 **cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.**

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh Hồ Trung H cho đến khi chị Nguyễn Thị T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hồ Trung H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản và nhà ở chung: Anh Hồ Trung H và chị Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Hồ Trung H và chị Nguyễn Thị T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, Về lệ phí HNGĐ: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí HNGĐ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 001732 ngày 20/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3, Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đông Thị Lai